Ký bởi: Trung tâm Thông tin
Email: ttth@moc.gov.vn
Cơ quan: Bộ Xây dựng

BỘ XÂY DỰNG	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 1120 /QĐ-BXD	*Hà Nội, ngày 30 tháng 12 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
Ban hành Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng năm 2020

BỘ TRƯỞNG BỘ XÂY DỰNG

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 81/2017/NĐ-CP ngày 17/7/2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 55/2011/NĐ-CP ngày 04/7/2011 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của tổ chức pháp chế;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Pháp chế,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này "Kế hoạch rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng năm 2020".

Điều 2. Giao Vụ Pháp chế là đầu mối tổ chức triển khai thực hiện kế hoạch. Các đơn vị trực thuộc Bộ căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao có trách nhiệm thực hiện việc rà soát văn bản quy phạm pháp luật theo đúng nội dung Kế hoạch.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Vụ trưởng Vụ Pháp chế, Chánh Văn phòng Bộ và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:
- Như Điều 3;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng Phạm Hồng Hà (để b/c);
- Các Thứ trưởng Bộ Xây dựng;
- Lưu: VT, PC.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Sinh

BỘ XÂY DỰNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Rà soát văn bản quy phạm pháp luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng năm 2020

(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-BXD ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

A. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

I. Mục đích

1. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật nhằm bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp; tính thống nhất, đồng bộ; tính khả thi và yêu cầu công khai, minh bạch, dễ tiếp cận của hệ thống văn bản quy phạm pháp luật (QPPL) về xây dựng; nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác xây dựng và hoàn thiện hệ thống pháp luật về xây dựng.

2. Rà soát văn bản QPPL nhằm phát hiện quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội để kịp thời đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới.

II. Yêu cầu

1. Hoạt động rà soát văn bản QPPL phải được tiến hành thường xuyên, ngay khi có căn cứ rà soát văn bản; không bỏ sót văn bản thuộc trách nhiệm rà soát; kịp thời xử lý kết quả rà soát; tuân thủ trình tự rà soát.

2. Công tác rà soát văn bản QPPL phải có trọng tâm, trọng điểm; bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ giữa Vụ Pháp chế và các đơn vị chuyên môn thuộc Bộ tránh chồng chéo trong thực hiện.

B. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. Nội dung, trình tự, thủ tục và xử lý kết quả rà soát văn bản QPPL thực hiện theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Chương IX Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể gồm các nội dung sau:

- Rà soát toàn bộ hệ thống văn bản QPPL trong lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng để kịp thời phát hiện các quy định trái Hiến pháp, Luật hoặc không còn phù hợp với tình hình kinh tế - xã hội mà cần phải dừng thi hành, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới, đặc biệt chú trọng rà soát để kiến nghị xử lý và ban hành các văn bản hướng dẫn thi hành các Luật thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng hoặc do Bộ Xây dựng chủ trì soạn thảo.

- Rà soát theo nhiệm vụ được giao khác.

2. Kết quả rà soát văn bản QPPL

- Kết quả rà soát được thể hiện bằng Hồ sơ rà soát văn bản; đề xuất các hình thức xử lý văn bản theo quy định tại Điều 143 của Nghị định số 34/2016/NĐ-CP (gồm: bãi bỏ toàn bộ hoặc một phần văn bản, thay thế, sửa đổi, bổ sung, ban hành mới, đình chỉ việc thi hành một phần hoặc toàn bộ nội dung văn bản, ngưng hiệu lực một phần hoặc toàn bộ văn bản trong một thời hạn nhất định);

- Báo cáo kết quả rà soát văn bản QPPL.

- Công bố danh mục các văn bản QPPL do Bộ Xây dựng ban hành hoặc được giao chủ trì soạn thảo hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần.

3. Thời gian, tiến độ thực hiện: năm 2020.

4. Phân công thực hiện:

Các Cục, Vụ thuộc Bộ chủ trì thực hiện nội dung rà soát thường xuyên văn bản QPPL thuộc lĩnh vực được giao quản lý do Bộ Xây dựng ban hành hoặc chủ trì soạn thảo, cụ thể tại Phụ lục kèm theo Quyết định này.

C. Tổ chức thực hiện

1. Vụ Pháp chế: đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này, báo cáo Lãnh đạo Bộ, Bộ Tư pháp định kỳ hàng năm.

2. Các đơn vị thuộc Bộ thực hiện rà soát theo nhiệm vụ được phân công đảm bảo chất lượng, đúng tiến độ.

Các đơn vị khác có liên quan thuộc Bộ Xây dựng có trách nhiệm phối hợp với đơn vị chủ trì bảo đảm việc thực hiện rà soát hiệu quả, chất lượng.

3. Văn phòng Bộ, Vụ Kế hoạch - Tài chính: Bảo đảm kinh phí thực hiện Kế hoạch này đúng quy định./.

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Văn Sinh

PHỤ LỤC

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1120 /QĐ-BXD ngày 30 tháng 12 năm 2019 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng)

STT	Nội dung thực hiện	Thời gian thực hiện	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
1	Rà soát, đề xuất sửa đổi, bổ sung văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm phù hợp với quy định của các Luật mới ban hành như: Luật Kiến trúc năm 2019; Luật Đầu tư công năm 2019; Luật Giáo dục năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kinh doanh bảo hiểm; Luật Sở hữu trí tuệ năm 2019; Luật Quản lý thuế năm 2019; Bộ luật Lao động năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức năm 2019; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Kiểm toán nhà nước năm 2019; Luật Thư viện năm 2019...	2020	- Vụ Pháp chế - Các đơn vị thuộc Bộ theo chức năng, nhiệm vụ được giao	
2	Thực hiện rà soát căn cứ vào tình hình phát triển kinh tế - xã hội (căn cứ vào chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước; văn bản, tài liệu chính thức của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; kết quả điều tra, khảo sát, thông tin thực tiễn liên quan đến văn bản được rà soát)	2020	Các đơn vị thuộc Bộ	Vụ Pháp chế
3	Thực hiện rà soát theo văn bản là căn cứ pháp lý khác, thực hiện rà soát theo chuyên đề, lĩnh vực	2020	Các đơn vị thuộc Bộ	Vụ Pháp chế
4	Thực hiện rà soát khi nhận được kiến nghị của cơ quan, tổ chức, cá nhân	Thường xuyên	Các đơn vị thuộc Bộ	Vụ Pháp chế

5	Tổng hợp kết quả rà soát trình Bộ trưởng xem xét, quyết định việc xử lý hoặc kiến nghị xử lý kết quả rà soát (nếu có)	Tháng 12/2020	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ
6	Công bố danh mục văn bản hết hiệu lực toàn bộ hoặc một phần	Tháng 01/2021	Vụ Pháp chế	Các đơn vị thuộc Bộ